

**C. Những kiến thức quan trọng về “liên kết hóa học” rất thường xuất hiện trong đề thi.**

**Câu 1 :** Cho các phát biểu sau :

- (1) Bản chất của liên kết ion là lực hút tĩnh điện giữa 2 ion dương và âm.
- (2) Bản chất của liên kết ion là lực hút tĩnh điện giữa các hạt mang điện trái dấu.
- (3) Liên kết ion được hình thành giữa kim loại và phi kim.
- (4) Trong các phân tử sau :  $H_2$ ,  $O_2$ ,  $Cl_2$ ,  $HCl$ ,  $NH_3$ ,  $H_2O$ ,  $HBr$  có 4 phân tử có liên kết cộng hóa trị phân cực.

Số phát biểu đúng là :

- A.1                                      **B.2**                                      C.3                                      **D.4**

**Câu 2 :** Cho các nhận định sau :

- (1). Hầu hết các hợp chất ion có nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ sôi cao.
- (2). Hầu hết các hợp chất ion dễ hòa tan trong các dung môi hữu cơ.
- (3). Hầu hết các hợp chất ion ở trạng thái nóng chảy không dẫn điện.
- (4). Hầu hết các hợp chất ion tan trong nước thành dung dịch không điện li.
- (5). Liên kết cộng hóa trị là liên kết giữa 2 nguyên tử được tạo thành do sự góp chung 1 hay nhiều e.
- (6). Cộng hóa trị của N trong phân tử  $HNO_3$  là 5.
- (7). Liên kết cộng hóa trị có cực thường được tạo thành giữa hai nguyên tử phi kim khác nhau.
- (8). Cho các oxit:  $Na_2O$ ,  $MgO$ ,  $Al_2O_3$ ,  $SiO_2$ ,  $P_2O_5$ ,  $SO_3$ ,  $Cl_2O_7$  có 4 oxit trong phân tử có liên kết CHT phân cực.
- (9). Các phân tử 1.  $H_2$  2.  $SO_2$  3.  $NaCl$  4.  $NH_3$  5.  $HBr$  6.  $H_2SO_4$  7.  $CO_2$  đều có chứa liên kết cộng hóa trị phân cực.

Số phát biểu đúng là :

- A.5                                      **B.6**                                      C.4                                      **D.7**

**Câu 3:** Các chất trong dãy nào sau đây chỉ có liên kết cộng hoá trị phân cực?

- A.  $HCl$ ,  $KCl$ ,  $HNO_3$ ,  $NO$ .                                      B.  $NH_3$ ,  $KHSO_4$ ,  $SO_2$ ,  $SO_3$ .  
C.  $N_2$ ,  $H_2S$ ,  $H_2SO_4$ ,  $CO_2$ .                                      **D.  $CH_4$ ,  $C_2H_2$ ,  $H_3PO_4$ ,  $NO_2$**

**Câu 4:** Dãy phân tử nào cho dưới đây đều có liên kết cộng hoá trị không phân cực?

- A.  $N_2$ ,  $CO_2$ ,  $Cl_2$ ,  $H_2$ .                                      B.  $N_2$ ,  $Cl_2$ ,  $H_2$ ,  $HCl$ .  
C.  $N_2$ ,  $HI$ ,  $Cl_2$ ,  $CH_4$ .                                      D.  $Cl_2$ ,  $O_2$ ,  $N_2$ ,  $F_2$ .

**Câu 5:** Cho các chất sau :  $NaCl$ ,  $CO_2$ ,  $MgCl_2$ ,  $H_2S$ ,  $HCl$ ,  $NH_4NO_3$ ,  $HNO_3$ ,  $SO_2$ ,  $SO_3$ ,  $O_3$ ,  $H_2SO_4$ ,  $H_2SO_3$ ,  $P_2O_5$ ,  $Cl_2O_7$ ,  $H_3PO_4$ ,  $CO$ . Số chất có liên kết cho nhận trong phân tử là

- A.10                                      **B.9**                                      **C.11**                                      **D.12**

**Câu 6:** Chọn câu sai?

- A. Kim cương thuộc loại tinh thể nguyên tử.
- B. Trong tinh thể nguyên tử, các nguyên tử liên kết với nhau bằng liên kết cộng hóa trị.
- C. Liên kết trong tinh thể nguyên tử rất bền.
- D. Tinh thể nguyên tử có nhiệt độ nóng chảy và sôi thấp.**

**Câu 7:** Chọn chất có dạng tinh thể ion.

- A. muối ăn.**
- B. than chì.
- C. nước đá.
- D. iot.

**Câu 8:** Chọn chất có tinh thể phân tử.

- A. iot, nước đá, kali clorua.
- B. iot, naphtalen, kim cương.
- C. nước đá, naphtalen, iot.**
- D. than chì, kim cương, silic.

**Câu 9:** Chọn câu sai: Trong tinh thể phân tử

- A. lực liên kết giữa các phân tử yếu.
- B. Liên kết giữa các phân tử là liên kết cộng hóa trị.**
- C. ở vị trí nút mạng là các phân tử.
- D. các phân tử sắp xếp theo một trật tự xác định.

**Câu 10:** Tính chất chung của tinh thể phân tử là

- A. Bền vững, khó bay hơi, khó nóng chảy.
- B. Rất cứng, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi khá cao
- C. Mềm, dễ nóng chảy, dễ bay hơi.**
- D. Dẻo, dẫn điện, dẫn nhiệt, có ánh kim.